

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HSST

Ngày: 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ HẠNH VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc.

Ông Hà Ngọc Phương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 15/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 15/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1975 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn N(đã chết) và bà: Lương Thị M, sinh năm: 1944; Bị cáo có vợ: Lương Thị E, sinh năm:1977 và 03 con lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 21 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thiện T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1975 tại xã N, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Giáo viên; Nơi công tác: Trường THCS P, huyện Thuận Châu; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thiện T1 (Đã chết) và bà: Đinh Thị T (Đã chết); Bị cáo có vợ: Vũ Thị Hồng T, sinh năm:1979 và 02 con lớn 23 tuổi nhỏ 16 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Cà Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn

La; Nghề nghiệp: Nhân viên hành chính; Nơi công tác: Trường Tiểu học P, huyện Thuận Châu; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn C (Đã chết) và bà: Cà Thị K (đã chết); Bị cáo có vợ: Quàng Thị D, sinh năm: 1971 và 02 con lớn 27 tuổi nhỏ 25 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Quàng Văn K; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Nơi công tác: Trường Mầm non 19-5 xã P, huyện Thuận Châu; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Trường Mầm non 19-5, Đảng ủy xã P, huyện Thuận Châu. Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 15/4/2024; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn D, sinh năm: 1957 và bà: Lò Thị M, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1988 và 03 con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Quàng Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1980 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn D, sinh năm: 1957 và bà: Lò Thị M, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ: Lường Thị B, sinh năm: 1982 và 02 con, lớn 25 tuổi, nhỏ 19 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2024 đến ngày 08/3/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 02/3/2024 Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực Bản K, xã P, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N có hành vi Đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng cá cược, sát phạt nhau thắng thua bằng tiền tại nhà ở của Lường Văn Q, sinh năm: 2002, trú tại: bản K, xã P, huyện Thuận Châu. Vật chứng thu giữ gồm:

1. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.615.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong ví Quàng Văn K cầm trong tay trái (theo K khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

2. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 100.000 đồng tạm giữ của Quảng Văn K cầm trong lòng bàn tay phải (theo K khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

3. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 650.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong túi quần phía trước bên phải của Cà Văn L (Theo L khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

4. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm giữ tại vị trí trong túi áo phía trong bên phải của Cà Văn L (theo L khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

5. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 350.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong túi quần phía trước bên trái của Quảng Văn N (theo N khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

6. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong ví trong túi quần trước bên phải của Quảng Văn N (theo N khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

7. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 120.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Thiện T (theo T khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

8. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 150.000 đồng tạm giữ tại vị trí trước mặt ngồi đánh bạc của Nguyễn Thiện T (theo T khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

9. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.026.000 đồng tạm giữ tại vị trí trong túi quần phía trước bên trái của Lương Văn D (theo D khai nhận là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc).

10. Một bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân bài tạm giữ tại vị trí nơi các đối tượng ngồi đánh bạc đã qua sử dụng cũ.

11. Một chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6 m x 2m màu xanh, trắng, đỏ đã qua sử dụng cũ.

12. Một chiếc ví giả da màu đen mặt trước có gắn dòng chữ Ferragamo đã qua sử dụng cũ tạm giữ của Quảng Văn K.

13. Một chiếc ví giả da màu nâu mặt trước có dập chìm dòng chữ H2 LEATHER đã qua sử dụng, cũ tạm giữ của Cà Văn L.

14. Một chiếc ví giả da màu nâu mặt trước có dập chìm dòng chữ DA THẬT 100% đã qua sử dụng, cũ tạm giữ của Quảng Văn N.

Ngày 02/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 245/QĐTC ngày 02/3/2024 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền: 7.011.000 đồng thu giữ của Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N vào ngày 02/3/2024.

Tại Kết luận giám định số: 639 ngày 07/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 7.011.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N và Quàng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/02/2024, khi Lương Văn D đang ở nhà thì lần lượt có Cà Văn L, Quàng Văn N, Nguyễn Thiện T đi bộ sang nhà D ngồi chơi uống nước, nói chuyện. Khoảng 05 phút sau khi đang ngồi nói chuyện thì D có rủ L, N, T đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng cá cược được thua bằng tiền, mọi người đồng ý. Lúc này D bảo mọi người xuống phòng để đồ dưới sàn nhà của nhà anh Lương Văn Q, sinh năm: 2002 là con trai của D, trú tại: Bản K, xã P, huyện Thuận Châu để đánh bạc rồi D cầm theo một chiếc chiếu nhựa màu xanh - trắng - đỏ theo còn T cầm bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên bàn uống nước nhà D đi xuống phòng để đồ dưới sàn nhà của Lương Văn Q để đánh bạc. Khi mọi người cùng đến phòng để đồ dưới sàn nhà của nhà anh Lương Văn Q thì D cầm chiếc chiếu nhựa ra trải ra nền trong phòng, còn L nói với mọi người là tỷ lệ đánh bạc góp gà mỗi người 50.000 đồng/một người/một ván bạc, bài ai cao nhất thì thắng bạc (Không tố), mọi người đồng ý và cùng ngồi xuống chiếu đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng cá cược nhau bằng tiền với hình thức chơi cụ thể như sau:

Trước khi chia bài thì mỗi người chơi đều bỏ ra số tiền: 50.000 đồng đặt xuống chiếu bạc để góp tiền làng - Tiền cá cược (*Góp gà*), sau đó mỗi người được chia 03 quân bài, rồi mọi người thống nhất mở bài thì mọi người sẽ so bài với nhau để tìm người duy nhất thắng cuộc theo thứ tự từ lớn đến thấp cụ thể là: Sáp, Liêng, Ảnh, Điểm. Trong đó: Sáp là có 3 quân bài giống nhau thấp nhất là 222, cao nhất là AAA; Liêng là có 3 quân bài thứ tự liền kề nhau, thấp nhất là A23, cao nhất là QKA; Ảnh là có 3 quân bài từ J đến K trong đó có 01 quân bài không trùng với 2 quân bài còn lại, thấp nhất là JJQ, cao nhất là KKQ; Điểm là thấp nhất sẽ cộng điểm của 3 quân bài lại (*Không cộng tính điểm quân bài từ 10 đến K*) theo thang điểm 9, ai cao điểm hơn là người thắng cuộc. Người thắng cuộc sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà những người còn lại đã góp tiền làng đã cá cược bỏ xuống chiếu bạc, nếu có 02 người trở lên có sáp, liêng, ảnh hoặc điểm bằng nhau thì sẽ so bài sáp, liêng, ảnh, điểm ai cao nhất sẽ thắng, nếu điểm bằng nhau thì sẽ so chất từ lớn đến bé là theo thứ tự là: Rô, Cơ, Nhép, Bích. Khi cả 04 người đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì có Quàng Văn K đến thấy mọi người đang đánh bạc nên vào tham gia chơi cùng với hình thức chơi và tỷ lệ cá cược như ban đầu. Cả 05 người Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N đánh bạc đến 16 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Sau đó các đối tượng cùng vật chứng đã được dẫn giải lên Công an huyện Thuận Châu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 7.011.000 đồng, trong đó số tiền từng người sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thắng, thua bạc tại thời điểm bị bắt giữ cụ thể như sau:

- Lường Văn D có 1.546.000 đồng, D sử dụng toàn bộ số tiền: 1.546.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ D đang thắng bạc số tiền 480.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ số tiền: 2.026.000 đồng.

- Quảng Văn N có 1.400.000 đồng, N sử dụng toàn bộ số tiền: 1.400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ N đang thua bạc số tiền 50.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ số tiền: 1.350.000 đồng.

- Quảng Văn K có 1.865.000 đồng, K sử dụng toàn bộ số tiền: 1.865.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ K đang thua bạc số tiền 150.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ số tiền: 1.715.000 đồng.

- Cà Văn L có 1.500.000 đồng, L sử dụng toàn bộ số tiền: 1.500.000 đ để đánh bạc. Khi bị bắt giữ L đang thắng bạc số tiền 150.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ số tiền: 1.650.000 đồng.

- Nguyễn Thiện T có 700.000 đồng, T sử dụng toàn bộ số tiền: 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ T đang thua bạc số tiền 540.000 đồng nên khi bị bắt giữ thu giữ số tiền: 270.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTC, ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh đã nêu ở trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn D hình phạt chính là phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N hình phạt chính là phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng cũ.

+ 09 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một chiếc chiếu nhựa kích thước (1,6x2) m màu xanh, trắng, đỏ đã qua sử dụng cũ.

+ Một chiếc ví giả da màu đen mặt trước có gắn dòng chữ Ferragamo đã qua sử dụng cũ.

+ Một chiếc ví giả da màu nâu mặt trước có dập chìm dòng chữ H2 LEATHER đã qua sử dụng cũ.

+ Một chiếc ví giả da màu nâu mặt trước có dập chìm dòng chữ DA THẬT 100% đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.011.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn D, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thiện T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N đều đã thực sự nhận ra lỗi lầm, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền bởi vì các bị cáo có đủ điều kiện, có khả năng thi hành, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội. Các bị cáo Lương Văn D, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N nhận thấy: Ngày 02/3/2024 tại phòng để đồ dưới sân nhà của nhà anh Lường Văn Q, sinh năm: 2002 ở bản K, xã P, huyện Thuận Châu Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N đã có hành vi Đánh bạc bằng hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc Đánh bạc là: 7.011.000 đồng.

Xét hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật bởi: Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi Liêng sát phạt nhau bằng tiền tại nhà Lường Văn Q với mục đích tư lợi cá nhân, bị pháp luật nghiêm cấm. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, biên bản phạm tội quả tang ngày 02/3/2024, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo biết đánh bạc là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tài sản của công dân, trật tự an toàn xã hội mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần lên một mức án mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lường Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự trong quá trình sinh sống và công tác luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Về vị trí vai trò của các đồng phạm: Các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong tội đánh bạc, Lương Văn D là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo Nguyễn Thiện T chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ, cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là những người đồng phạm cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N đều có đơn xin được hưởng hình phạt chính là phạt tiền bởi vì các bị cáo có đủ điều kiện để thi hành hình phạt này có xác nhận của gia đình, của chính quyền địa phương, của đơn vị công tác, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng: Các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N đều phạm tội ít nghiêm trọng, có đủ điều kiện để thi hành nên cần được xem xét chấp nhận. Cần tước bỏ của các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp Ngân sách nhà nước, mức phạt tiền cụ thể Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình tài sản của các bị cáo và sự biến động của giá cả để quyết định hình phạt tiền hợp lý tương ứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội bởi các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc xử các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N hình phạt chính là phạt tiền không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và thông qua đó giáo dục, cải tạo, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời có ý nghĩa trong việc phòng ngừa, giáo dục chung theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, do các bị cáo được Tòa án tuyên hình phạt chính là phạt tiền cho nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng phải được hủy bỏ do vậy Hội đồng xét xử Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đảm bảo đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xét thấy: Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

[8] Đối với anh Lương Văn Q sử dụng địa điểm là nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình để các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N đánh bạc, tuy nhiên anh Lương Văn Q không biết, không được cho thuê địa điểm, lấy tiền hồ, tiền phé và thu khoản tiền nào khác, phù hợp với lời khai của các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lương Văn Q về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng: Đối với một bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng cũ; 09 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 1,6 x 2m màu xanh, trắng, đỏ đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc ví giả da màu đen mặt trước có gắn dòng chữ Ferragamo đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc ví giả da màu nâu mặt trước có dập chìm dòng chữ H2 LEATHER đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc ví giả da màu nâu mặt trước có dập chìm dòng chữ DA THẬT 100% đã qua sử dụng cũ là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.011.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[11] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn D, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn D, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N.

Bị cáo Nguyễn Thiện T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn D hình phạt chính là phạt tiền số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quàng Văn K, Quàng Văn N hình phạt chính là phạt tiền mỗi bị cáo là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N bởi vì đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 52 quân bài được đựng trong 01 phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân bài tạm giữ tại vị trí nơi các đối tượng ngồi đánh bạc. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 0017110, trên giấy niêm phong có điểm chỉ ngón trỏ phải của Quảng Văn N, chữ ký, họ tên của người bị bắt, các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

+ 09 vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu được đựng trong một phong bì niêm phong màu trắng của Công an huyện Thuận Châu, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lương Văn D cùng đồng phạm - Đánh bạc, bắt ngày 02/3/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 0017112 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên, điểm chỉ của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu.

+ 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (1,6 x 2) m màu xanh, trắng, đỏ đã qua sử dụng cũ.

+ 01 chiếc ví giả da màu đen, mặt trước có gắn dòng chữ Ferragamo đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Quảng Văn K.

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu, mặt trước có dập chìm dòng chữ H2 LEATHER đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Cà Văn L.

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu, mặt trước có dập chìm dòng chữ DA THẬT 100% đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Quảng Văn N.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.011.000 đồng (Bảy triệu không trăm mười một nghìn đồng). Số tiền này được đựng trong một phong bì niêm phong màu trắng, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lương Văn D cùng đồng phạm - Đánh bạc, niêm phong hồi 16 giờ 00 phút, ngày 11/3/2024 tại phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 0007941, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 15/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn D, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thiện T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Lương Văn D, Nguyễn Thiện T, Cà Văn L, Quảng Văn K, Quảng Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy Thuận Châu;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

